

Số: 95/2025/QĐST – HNGĐ

K, ngày 18 tháng 03 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 80/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 03 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: chị Phạm Thị Thuận Y, sinh năm 1996, Nơi cư trú: Số 1x, khu V, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị đơn: anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1996, Nơi cư trú: Số nhà 2x, ngõ 7x, thôn Y, xã Y, huyện K, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 03 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 03 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thuận Y và anh Nguyễn Đình D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị Phạm Thị Thuận Y và anh Nguyễn Đình D xác nhận hai vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2 Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị Phạm Thị Thuận Y và anh Nguyễn Đình D thống nhất thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung vợ chồng.

2.3 Về án phí: Chị Phạm Thị Thuận Y tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 D án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 D tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số BLTU/23/0065835 ngày 04/03/2025 tại chi cục thi hành án dân sự huyện K. Hoàn trả lại chị Phạm Thị Thuận Y 150.000 D.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Yên thường, h. K, TP. Hà Nội (Số 100/2024);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Thị Ngân**